

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày 10 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bảo Hiên.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiên tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Chân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ dân sự lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng TNHH Một thành viên số V). Địa chỉ: Số X, phố L, phường T, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng P – chức vụ Nhân viên phát triển kinh doanh. Địa chỉ: Số Y, đường A, phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Lâm Thuận L, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Khóm M, thị trấn R,, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Võ Thanh T, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: Khóm M, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:

1. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: Khóm M, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lâm Thị G1, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Khóm M, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng TNHH Một thành viên số Vi, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của ông Phạm Hoàng P, thể hiện:*

Ngày 08/01/2024 ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T ký với Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Cà Mau hợp đồng tín dụng số K.0005/1324 vay số tiền 400.000.000 đồng mục đích thanh toán tiền sửa chữa nhà và hợp đồng tín dụng số K.0006/1324 vay số tiền 300.000.000 đồng mục đích thanh toán tiền mua trang thiết bị phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong gia đình; các khoản vay có thời hạn 120 tháng với mức lãi suất áp dụng 12 tháng đầu là 10%/năm, lãi suất các tháng tiếp theo = Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ cao nhất + biên độ 3,5%/năm (thả nổi). Để đảm bảo các khoản vay, ông L, bà Thuý thể chấp Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số CS01001 cấp ngày 29/11/2018 do ông Lâm Thuận L đứng tên tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số 3, diện tích 742,2m² (loại đất rừng sản xuất) tọa lạc tại khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Quá trình vay, ông L, bà T đã thanh toán đến ngày 12/12/2024 là 96.273.275 đồng (vốn 46.672.000 đồng, lãi trong hạn 48.388.488 đồng, lãi quá hạn 1.212.787 đồng) sau đó thì không thực hiện cho đến nay. Tính đến ngày 09/6/2025 ông L, bà T còn thiếu tổng số tiền là 708.027.319 (trong đó, tiền vốn 653.328.000 đồng, tiền lãi trong hạn 51.835.551 đồng, lãi quá hạn 2.863.768 đồng).

Do vậy, Ngân hàng TNHH Một thành viên số V yêu cầu ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T trả lại số tiền vốn, lãi còn thiếu đến ngày 09/6/2025 là 708.027.319 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/6/2025 cho đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông L, bà T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ vốn, lãi cho Ngân hàng, yêu cầu ông L, bà T phải chịu các chi phí tố tụng theo quy định.

** Đối với ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T, ông Lâm Văn H và bà Lê Thị G: Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hoà giải, xét xử.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 99, 100 và 103 của Luật Tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á (nay là Ngân hàng TNHH Một thành viên số Vikki). Buộc ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 09/6/2025 là 708.027.319 đồng, tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong

cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng: Ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T, ông Lâm Văn H và bà Lê Thị G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp.

[2] Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng TNHH Một thành viên số V) khởi kiện ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T trả khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng số K.0005/1324 và số K.0006/1324 cùng ngày 08/01/2024 nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Đông Á cung cấp hợp đồng tín dụng số K.0005/1324 thể hiện ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T vay số tiền 400.000.000 đồng mục đích thanh toán tiền sửa chữa nhà và hợp đồng số K.0006/1324 vay số tiền 300.000.000 đồng mục đích thanh toán tiền mua trang thiết bị phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong gia đình; tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định số tổng số tiền vốn, lãi ông L, bà T còn thiếu đến ngày 09/6/2025 là 708.027.319 đồng (tiền vốn: 653.328.000 đồng, tiền lãi trong hạn 51.835.551 đồng, lãi quá hạn 2.863.768 đồng); ông L, bà T, ông H và bà G không có ý kiến phản đối về các nội dung này, nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Hợp đồng tín dụng có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện, ông L, bà T không thực hiện trả vốn, lãi cho Ngân hàng TNHH Một thành viên số Vikki là vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng TNHH Một thành viên số V khởi kiện yêu cầu ông L, bà T trả số tiền vốn, lãi đến ngày 09/6/2025 là 708.027.319 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/6/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, thấy rằng:

[6.1] Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số K.0003/TC ngày 08/01/2024 thể hiện ông L, bà Thuý thế chấp Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số CS01001 cấp ngày 29/11/2018 do ông Lâm Thuận L đứng tên tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số 3, diện tích 742,2m² (loại đất rừng sản xuất) tọa lạc tại khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản gắn liền với đất và toàn bộ phần hoa lợi, lợi tức và các quyền khác phát

sinh từ thế chấp tài sản (bao gồm cả vật phụ, cây trồng, trang thiết bị kèm theo, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm ... gắn liền với thửa đất) cũng thuộc tài sản thế chấp.

[6.2] Quá trình xem xét tại chỗ thể hiện phần đất thế chấp, thể hiện: Phần đất có nguồn gốc của cha, mẹ ông L để lại cho ông L và bà Lâm Thị G; sau khi làm giấy chứng nhận ông L thế chấp vay tiền tại Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Cà Mau. Trên phần đất, bà G và ông Lâm Văn H có dựng 01 căn nhà tiền chế từ năm 2018 và quản lý cho đến nay; phần đất trống còn lại là của ông L (có nền nhà và 02 cây dừa).

[6.3] Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T, ông Lâm Văn H và bà Lâm Thị G không có ý kiến phản đối. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng TNHH Một thành viên số V khi ông L, bà T không thanh toán hết nợ hoặc không thanh toán đầy đủ thì Ngân hàng TNHH Một thành viên số V có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp mà ông Hồng, bà Gấm sử dụng cùng với ông L, bà T để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L, bà T phải chịu: 20.000.000 đồng + $308.027.319 \text{ đồng} \times 4\% = 32.321.092 \text{ đồng}$.

[8] Lệ phí xem xét tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên số V nên ông L, bà Thuý phải chịu chi phí này theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 151, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng TNHH Một thành viên số V). Buộc ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T trả cho Ngân hàng TNHH Một thành viên số V tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 09/6/2025 là

708.027.319 đồng (bảy trăm lẻ tám triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm mười chín đồng). Trong đó, tiền vốn: 653.328.000 đồng, tiền lãi trong hạn 51.835.551 đồng, lãi quá hạn 2.863.768 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông L, bà T phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 09/6/2025, thì kể từ ngày 10/6/2025 ông L, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông L, bà T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông L, bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TNHH Một thành viên số V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số CS01001 cấp ngày 29/11/2018 do ông Lâm Thuận L đứng tên tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số 3, diện tích 742,2m² (loại đất rừng sản xuất) tọa lạc tại khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau mà ông L, bà Thuý đang quản lý, sử dụng cùng với ông Lâm Văn H, bà Lâm Thị G theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ; nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông L, bà T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T phải chịu: 32.321.092 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

- Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng TNHH Một thành viên số V) không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TNHH Một thành viên số V số tiền đã nộp tạm ứng 15.540.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0015332 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

3. Về lệ phí xem xét tại chỗ:

- Ngân hàng TNHH Một thành viên số V không phải chịu. Ngân hàng TNHH Một thành viên số V đã nộp và đối chiếu thanh toán số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) được nhận lại.

- Ông Lâm Thuận L, bà Võ Thanh T phải chịu số tiền là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Ông L, bà T có nghĩa vụ nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển để hoàn trả cho Ngân hàng TNHH Một thành viên số V.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

